

**CÁC BỘ****BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
VÀ XÃ HỘI      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2005/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2005

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện một số điều về chính sách lao động theo Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh và Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh**

Thi hành Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh và Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh; sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động như sau:

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****1. Phạm vi áp dụng:**

a) Các nông trường quốc doanh theo quy định tại Điều 1 và được sắp xếp lại theo quy định tại Điều 4, Điều 5, khoản 3 và khoản 7 Điều 7 của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 170/2004/NĐ-CP;

09637930

b) Các lâm trường quốc doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 và được sắp xếp lại theo quy định tại Điều 4, khoản 1 và khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 200/2004/NĐ-CP).

## 2. Đối tượng áp dụng:

Cán bộ, nhân viên và lao động của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh (sau đây gọi chung là nông, lâm trường) hiện có tại thời điểm sắp xếp lại theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP, bao gồm:

a) Lao động không thuộc đối tượng ký hợp đồng lao động (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, thành viên Hội đồng quản trị);

b) Lao động đang làm việc theo các loại hợp đồng lao động, kể cả lao động được tuyển dụng vào làm việc tại khu vực nhà nước từ trước ngày 30 tháng 8 năm 1990 mà đến thời điểm sắp xếp nông, lâm trường chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động. Đối tượng nói ở tiết b này bao gồm cả lao động đang thực hiện hợp đồng khoán sử dụng đất với nông, lâm trường theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ ban hành bản

Quy định về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/CP);

c) Các đối tượng quy định ở tiết a và b nói trên, tại thời điểm sắp xếp lại đang nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, tạm nghỉ việc theo quyết định của giám đốc nông, lâm trường.

3. Thời điểm sắp xếp lại nông, lâm trường là thời điểm có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện sắp xếp lại.

## II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI THỜI ĐIỂM SẮP XẾP LẠI NÔNG, LÂM TRƯỜNG

Khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sắp xếp lại nông, lâm trường theo quy định của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP, Giám đốc nông, lâm trường xây dựng phương án sử dụng lao động (trong phương án sắp xếp lại nông, lâm trường), trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để giải quyết chế độ cho người lao động như sau:

1. Phương án sử dụng lao động của nông, lâm trường theo khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP:

a) Lập danh sách lao động hiện có của nông, lâm trường bao gồm số lao động không thuộc đối tượng ký hợp đồng lao động; lao động theo hợp đồng lao động (kể cả người nhận khoán đất) theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này;

b) Tiến hành phân loại và lập danh sách các đối tượng lao động cụ thể như sau:

b1) Danh sách lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành;

b2) Danh sách lao động chấm dứt hợp đồng lao động, bao gồm: hết hạn hợp đồng lao động, tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động hoặc lý do khác theo quy định của pháp luật;

b3) Danh sách lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu và đơn vị sự nghiệp có thu quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP;

b4) Danh sách lao động sẽ tiếp tục làm việc ở các cơ sở thuộc diện bàn giao theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị

định số 170/2004/NĐ-CP, khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP;

b5) Danh sách lao động thuộc diện không bố trí được việc làm;

b6) Danh sách lao động sẽ tiếp tục làm việc tại nông, lâm trường quốc doanh, bao gồm: số lao động còn lại của nông, lâm trường kể cả lao động thuộc diện đào tạo lại để sử dụng.

Danh sách cụ thể theo điểm từ b1 đến b6 do nông, lâm trường tự lập và tổng hợp vào Mẫu số 2 kèm theo Thông tư này.

Riêng đối với lao động theo quy định tại điểm b5 được lập riêng cho 2 loại: danh sách lao động chưa được nông, lâm trường giao khoán đất, rừng; danh sách lao động đã được nông, lâm trường giao khoán đất, rừng theo quy định tại Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ và Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung) và Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định nói trên.

2. Chính sách đối với người lao động tại thời điểm thực hiện sắp xếp lại nông, lâm trường:

a) Đối với người lao động đủ điều kiện

nghỉ hưu theo Điều lệ Bảo hiểm xã hội quy định tại điểm b1 tiết b khoản 1 phần II của Thông tư này, Giám đốc nông, lâm trường và cơ quan bảo hiểm xã hội nơi nông, lâm trường đóng bảo hiểm xã hội (sau đây gọi tắt là cơ quan bảo hiểm xã hội) có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết và giải quyết các quyền lợi theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội;

b) Đối với người lao động chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại điểm b2 tiết b khoản 1 phần II của Thông tư này, Giám đốc nông, lâm trường giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc và các chế độ khác (nếu có) theo quy định của Bộ luật Lao động, Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về hợp đồng lao động, Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2003/NĐ-CP; thực hiện các thủ tục cần thiết để cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết quyền lợi theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội;

c) Đối với người lao động sẽ tiếp tục làm việc tại Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng, đơn vị sự nghiệp có thu quy định tại điểm b3 tiết b khoản 1 phần II của Thông tư này, Giám đốc lâm trường có trách nhiệm lập danh sách riêng và hồ sơ cá nhân để bàn giao

cho Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng, đơn vị sự nghiệp có thu. Các đơn vị tiếp nhận tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động theo quy định hiện hành;

d) Đối với người lao động đang làm việc ở các cơ sở của nông, lâm trường được bàn giao theo quy định tại điểm b4 tiết b khoản 1 phần II của Thông tư này, Giám đốc nông, lâm trường có trách nhiệm lập danh sách và hồ sơ cá nhân để bàn giao cho đơn vị nhận bàn giao. Đơn vị nhận bàn giao có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động mà nông, lâm trường bàn giao đã ký kết với người lao động cho đến khi sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết hợp đồng lao động mới theo quy định của Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về hợp đồng lao động;

đ) Đối với người lao động thuộc diện không bố trí được việc làm quy định tại điểm b5 tiết b khoản 1 phần II của Thông tư này, Giám đốc nông, lâm trường có trách nhiệm giải quyết chính sách theo quy định tại Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH;

e) Đối với người lao động ở các cơ sở chế biến hoặc bộ phận của nông, lâm trường chuyển thành công ty cổ phần theo quy

định tại khoản 7 Điều 7 của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, khoản 6 Điều 4, khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP thì được áp dụng các chính sách theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần và Thông tư số 13/2005/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 187/2004/NĐ-CP nói trên;

g) Đối với người lao động của nông, lâm trường thuộc diện giải thể theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP, Giám đốc nông, lâm trường thực hiện chính sách lao động theo quy định tại Nghị định số 41/2002/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH;

h) Đối với lao động không thuộc đối tượng ký hợp đồng lao động thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Giám đốc nông, lâm trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn của nông, lâm trường phổ biến chính sách, chế độ đối với người lao động; lấy ý kiến tham gia phương án sử dụng lao động tại thời điểm sắp xếp lại để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; công bố phương án sử dụng lao động đã được phê duyệt và giải quyết các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Thực hiện đúng những quy định hiện hành về chế độ hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể đối với số lao động được tiếp tục sử dụng, kể cả lao động được nông, lâm trường giao khoán sử dụng đất;

c) Rà soát các nội dung cần thiết về hợp đồng lao động trong hợp đồng giao khoán đất để bổ sung, điều chỉnh theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật lao động và Nghị định số 01/CP;

d) Giải quyết dứt điểm nợ bảo hiểm xã hội và tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và kịp thời cho người lao động thuộc diện được tiếp tục sử dụng của nông, lâm trường;

đ) Báo cáo kết quả thực hiện phương án sử dụng lao động cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những quy định của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan đối với người lao động, tổng hợp tình hình báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

**Nguyễn Thị Hằng**

Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền  
TÊN NÔNG, LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH

DANH SÁCH LAO ĐỘNG HIỆN CÓ CỦA NÔNG,  
LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH  
tại thời điểm sắp xếp lại ngày... tháng... năm...

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh, công việc đang làm	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề	Loại hợp đồng lao động đang thực hiện	Ngày tháng năm được tuyển dụng vào khu vực nhà nước	Ngày tháng năm tạm nghỉ việc	Hệ số lương đang hưởng	Ngày tháng năm ký hợp đồng khoán sử dụng đất với N, LTQD	Ghi chú
		Nam	Nữ								
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12

Người lập biểu

..., ngày... tháng... năm...

Giám đốc nông, lâm trường quốc doanh  
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 6: ghi ký hiệu KXD (HĐLĐ không xác định thời hạn), hoặc 12 - 36 (HĐLĐ có thời hạn từ 12 - 36 tháng), hoặc D12 (HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng);
- Cột 7: ghi ngày tuyển dụng đầu tiên vào khu vực nhà nước;
- Cột 8: ghi ngày tháng năm bắt đầu tạm nghỉ việc theo quyết định của giám đốc nông, lâm trường theo quy định tại điểm b khoản 2 phần I của Thông tư này.

Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền  
TÊN NÔNG, LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH

BIỂU TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG  
CỦA NÔNG, LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH  
tại thời điểm sắp xếp lại ngày... tháng... năm...

Đơn vị tính: người

Số thứ tự	Nội dung phương án sử dụng lao động	Tổng số		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Nữ	
0	1	2	3	4
<b>I</b>	<b>SỐ LAO ĐỘNG HIỆN CÓ TẠI THỜI ĐIỂM SẮP XẾP LẠI</b> (bao gồm cả số lao động đang nghỉ theo chế độ BHXH, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động)			
1	Số lao động không thuộc đối tượng ký hợp đồng lao động Trong đó: - Số lao động không nhận khoán đất theo Nghị định số 01/CP - Số lao động nhận khoán đất theo Nghị định số 01/CP			
2	Số lao động làm việc theo hợp đồng lao động Trong đó: - Số lao động không nhận khoán đất theo Nghị định số 01/CP - Số lao động nhận khoán đất theo Nghị định số 01/CP			
<b>II</b>	<b>SỐ LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN NGHỈ VIỆC HOẶC CHUYỂN ĐI</b>			
1	Số lao động thuộc diện nghỉ hưu theo Điều lệ BHXH hiện hành			
2	Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động			
3	Số lao động chuyển sang Ban quản lý rừng, đơn vị sự nghiệp			
4	Số lao động chuyển đi do bàn giao cơ sở vật chất			



0	1	2	3	4
5	Số lao động thuộc diện không bố trí được việc làm			
<b>III</b>	<b>SỐ LAO ĐỘNG TIẾP TỤC SỬ DỤNG</b>			
1	Số lao động đang làm việc tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động tại nông, lâm trường			
2	Số lao động đang tạm nghỉ theo chế độ BHXH			
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động			
4	Số lao động thuộc diện đào tạo lại để sử dụng			

Người lập biểu

..., ngày... tháng... năm...

Giám đốc nông, lâm trường quốc doanh

(Ký tên, đóng dấu)